TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VT** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 5 - 2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Nguyễn Thị Phương Hoa

Các Hội thẩm nhân dân 1. Bà Nguyễn Thị Hằng.

2. Ông Nguyễn Duy Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT: Bà Đỗ Hoàng Huyền My - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố VT xét xử công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự**:**

- *Nguyên đơn:* Ông BV, sinh năm 1968; Địa chỉ: tổ 10B, khu Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Tuấn, sinh năm 1993;Địa chỉ: Số 35, ngõ 106/1, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà T T T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu Vân Cơ, phường Minh Phương, thành phố VT, tỉnh PT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh T L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Đường Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh PT.

(Ông Tuấn, bà Thủy đều có mặt; Ông Vinh, anh Linh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn ông BV và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Tuấn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà T T T ngày 04/10/2018, việc đăng ký hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Sơn, thành phố VT, tỉnh PT. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xuyên sảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông đã về nhà ở tại Gia Cẩm một tháng nay. Ông xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thủy.

Về con chung: Ông Vinh xác nhận vợ chồng chưa có con chung. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Thủy có các tài sản chung sau đây:

1.Thửa đất số 900, tờ bản đồ số 11 địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 842252.

2.Thửa đất 980, tờ bản đồ số 03, đều có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 773420.

3. Xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 đứng tên bà T T T.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo hai hướng:

Hướng thứ nhất: Định giá toàn bộ 3 tài sản trên, sau đó chia đôi, ông Vinh đề nghị nhận tiền còn bà Thủy nhận hiện vật là các tài sản trên.

Hướng thứ hai: Định giá 02 thửa đất, ông Vinh đề nghị nhận thửa đất cao hơn còn bà Thủy nhận thửa đất còn lại và chiếc xe ô tô.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Ông Vinh xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà T T T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như ông Vinh trình bày là đúng. Nay bà Thủy xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cũng nhất trí ly hôn ông Vinh để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Thủy xác nhận vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Toàn bộ các tài sản mà ông Vinh và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày đều là tài sản riêng của bà, bà không đồng ý chia số tài sản này cho ông Vinh. Thực chất hôn nhân giữa bà và ông vinh chỉ là nương tựa nhau về mặt tình cảm còn giữa bà và ông Vinh đều có con riêng và tài sản riêng khi kết hôn với nhau nên không có gì chung nhau về tài sản, nhà và

đất bà đã công chứng tài sản riêng. Xe ô tô Vinfast thì hình thành từ nguồn tài sản riêng của bà trước khi kết hôn với ông vinh và một ít là con trai bà cho riêng bà do vậy bà không đồng ý chia cho ông vinh.

Về công nợ, công sức đóng góp: Bà xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T L trình bày:

Khoảng tháng 9 năm 2022, mẹ đẻ anh là bà T T T có bán cho ông Lưu Hữu Đoan 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại CX5, BKS: 19A-167.07, với số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), ông Đoan chuyển khoản số tiền này vào tài khoản của anh.

Cùng ngày bán xe CX5 bà Thủy mua luôn 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại Lux A, BKS 19A-482.86 với số tiền là 881.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi mốt triệu đồng). Số tiền này đều chuyển từ tài khoản của anh vào hãng xe. Trong đó: 600.000.000 đồng là tiền bán xe CX5 của bà Thủy (anh mua cho bà Thủy 03 voucher mỗi voucher 200.000.000 đồng). Số tiền còn lại là 281.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu đồng) là tiền của anh cho riêng bà Thủy, không cho ông Vinh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Phú Thọ, Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Phát – Chi nhánh Phú Thọ và nhà ông Lưu Hữu Đoan kết quả như sau:

Công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Phú Thọ cung cấp: Cá nhân bà T T T, địa chỉ tại tổ 26A, phường Thọ Sơn, thành phố VT, tỉnh PT có mua 01 xe ô tô du lịch 05 chỗ, nhãn hiệu: MAZDA, loại CX5 20G AT2WD, năm sảm xuất: 2017, màu đỏ, số khung RN2KE5726HC070984, số máy: PE20891146, tình trạng xe khi mua: xe mới 100%, thời gian mua xe vào ngày 12/10/2017, số tiền là 799.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi chín triệu đồng), người thanh toán mua xe là bà T T T (Đã thanh toán 100%)

Ông Lưu Hữu Đoan cung cấp: Khoảng tháng 9 năm 2022, bà T T T, địa chỉ tại phường Minh Phương, thành phố VT, tỉnh PT có đến cửa hàng Hoa Binh Auto (ông Đoan là chủ Hoa Binh Auto) để bán 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại CX5, BKS: 19A-167.07, với số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), ông Đoan đã chuyển khoản toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng vào số tài khoản 19035457555015 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đứng tên VU TUNG LINH, việc chuyển khoản vào tài khoản trên là theo yêu cầu của bà Thủy.

Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Phát – Chi nhánh Phú Thọ cung cấp: Cá nhân T T T, địa chỉ: Phường Minh Phương, thành phố VT, tỉnh PT có mua 01 xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast loại Lux A 2.0, 05 chỗ ngồi, tay lái thuận, tình trạng xe mới 100%, năm sản xuất 2022, màu đen, số khung: RPXAB 1

RSFNV00464, số máy: 222150004 VF20SED. Giá trị xe khi mua là 881.695.000 đồng (Tám trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đã thanh toán đủ 100%, bằng các hình thức sau:

- Áp 03 voucher của tập đoàn Vingroup, giá trị 03 vocher là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Chuyển khoản 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nội dung "T T T cọc xe" từ số tài khoản 19035457555015 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đứng tên VU TUNG LINH.

- Chuyển khoản 261.695.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) từ số tài khoản 19035457555015 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đứng tên VU TUNG LINH.

Công ty đã xuất hoán đơn cho người mua hàng là bà T T T theo đúng quy định.

Ngoài ra công ty cung cấp thêm nội dung sau: Chị Đỗ Thùy Trang, sinh năm 1990, địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố VT, tỉnh PT có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Phát – Chi nhánh Phú Thọ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/7/2023 thì nghỉ việc, định hướng công việc khác. Khi làm việc tại công ty, chị Trang làm việc tại bộ phận tư vấn bán hàng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà:

* Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình li hôn giữa ông BV và bà T T T.

Về con chung: Không có nên không giải quyết.

Về tài sản: Ông Vinh rút yêu cầu đối với thửa đất số 900, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 980, tờ bản đồ số 03, đều có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Ông Vinh xác nhận 02 thửa đất nêu trên là tài sản riêng của bà Trần Thị Thuỷ.

Đối với xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 đứng tên bà T T T (hình thành từ tài sản riêng của bà Thuỷ và anh T L là con trai của bà Thuỷ) là tài sản riêng của bà T T T. Không chấp nhận yêu cầu của ông Vinh về việc đề nghị chia tài sản là chiếc ô tô nêu trên.

Về công nợ, công sức đóng góp: Không có nên không giải quyết.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông BV và bà Nguyễn Thị Thủy mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Vinh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Hoàn trả lại cho ông Vinh 225.000 đồng. Ông Vinh phải chịu 4.600.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản tranh chấp. Xác nhận ông đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 20.000.000 đồng. Trả lại cho ông Vinh 15.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp về việc xin ly hôn giữa ông BV và bà T T T là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VT.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xem xét quan hệ hôn nhân giữa ông BV và bà T T T, Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Sơn, thành phố VT, tỉnh PT là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả ông Vinh và bà Thủy đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Vinh xin ly hôn, bà Thủy cũng nhất trí ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp thực tế, phù hợp pháp luật nên được công nhận.

Về con chung: Ông Vinh, bà Thủy đều xác nhận chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Về tài sản chung: Ông Vinh cho rằng tài sản chung của vợ chồng bao gồm :

1.Thửa đất số 900, tờ bản đồ số 11 địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 842252.

2.Thửa đất 980, tờ bản đồ số 03, đều có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 773420.

3. Xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 đứng tên bà T T T.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo hai hướng:

Hướng thứ nhất: Định giá toàn bộ 3 tài sản trên, sau đó chia đôi, ông Vinh đề nghị nhận tiền còn bà Thủy nhận hiện vật là các tài san trên.

Hướng thứ hai: Định giá 02 thửa đất, ông Vinh đề nghị nhận thửa đất cao hơn còn bà Thủy nhận thửa đất còn lại và chiếc xe ô tô.

Hội đồng xét xử xét thấy:

1.Thửa đất số 900, tờ bản đồ số 11 địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 842252 đứng tên ông Hoàng Quang Hiếu và bà Nguyễn Anh Đào nên không phải tài sản chung của ông Vinh và bà Thủy (hồ sơ cấp đất do UBND thành phố VT cung cấp)

2.Thửa đất 980, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 773420 đứng tên bà Nguyễn Thị Thủy.Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện ngày 08/8/2019 tại văn phòng công chứng Hà Thúy Ngữ bà Thủy và ông Vinh đã cam kết nhà và đất trên là tài sản riêng của bà Thủy. Do vậy Thửa đất 980, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 773420 đứng tên bà Nguyễn Thị Thủy mặc dù hình thành trong thời kì hôn nhân nhưng là tài sản riêng của bà Thủy.

3. Xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 đứng tên bà T T T. Chiếc xe ô tô này hình thành trong thời kì hôn nhân, nhưng theo chứng cứ đương sự cung cấp cũng như các chứng cứ Tòa án xác minh thể hiện: nguồn tiền để mua chiếc xe này là từ tài sản riêng của bà Thủy. Bà Thủy bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại CX5, BKS: 19A-167.07, với số tiền 600.000.000 đồng, chiếc xe này bà mua từ ngày 12/10/ 2017, ngày 04/10/2018 bà mới kết hôn với ông Vinh. Số tiền mua xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 còn thiếu là do con trai bà Thủy là T L cho riêng mẹ. Tất cả các chứng cứ này đều thể hiện rõ trong các giao dịch chuyển khoản từ tài khoản mua bán xe và tài khoản của anhT L**.** Theo qui định tại khoản 2 điều 43 luật hôn nhân và gia đình:

" Tài sản được hình thành từ tài sản riêng của vợ, chồng cũng là tài sản riêng của vợ chồng. Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng trong thời kì hôn nhân được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 33 và khoản 1 điều 40 của luật này"

Chiếc xe này mua để phục vụ sinh hoạt cá nhân, không phải để kinh doanh nên không có hoa lợi và lợi tức. Toàn bộ số tiền mua xe là tiền riêng của bà Thủy nên theo qui định tại điều luật trên chiếc xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A - 482.86 là tài sản riêng của bà Thủy. Tòa án đã yêu cầu ông Vinh chứng minh số tiền ông đóng góp để mua xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 nhưng ông không chứng minh được chỉ trình bày đây là tài sản hình thành trong thời kì hôn nhân nên là tài sản chung là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy ông Vinh và bà Thủy không có tài sản gì là tài sản chung trong thời kì hôn nhân nên đề nghị của ông Vinh về việc chia tài sản chung trong thời kì hôn nhân không được chấp nhận.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Ông Vinh, bà Thủy đều xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí, lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vinh là nguyên đơn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu chia tài sản chung của ông Vinh không được chấp nhận nên ông phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình li hôn giữa ông BV và bà T T T.

2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản:

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Vinh về việc đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng.

- Xác nhận: Thửa đất 980, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ thửa đất tại: Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố VT tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 773420 đứng tên bà T T T và Xe ô tô Vinfast Lux A2.0 số BKS: 19A-482.86 đứng tên bà T T T là tài sản riêng của bà T T T.

4. Công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông BV và bà Nguyễn Thị Thủy mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Vinh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2024/0003187 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT. Hoàn trả lại cho ông Vinh 225.000 đồng.

6. Về chi phí tố tụng: Ông Vinh phải chịu 4.600.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản tranh chấp. Xác nhận ông đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 20.000.000 đồng. Trả lại cho ông Vinh 15.400.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố;*
- *Thi hành án DS TP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Hoa